

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 111/ 2019/ HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 06 – 2019.
V/v Ly hôn giữa chị S và anh T.

Quỳ Hợp, ngày 20 tháng 06 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Quý.

2. Bà Trương Thị Giang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 162/2018/TLST - HN&GD ngày 18/12/2018 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 04/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị S, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn là chị Vi Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vi Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân

của hai người là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian sống chung với nhau thì giữa chị với anh Vi Văn T có tính cách không hợp nhau, anh T không lo làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì không thể tiếp tục sống chung nên chị với anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân với anh T không có tương lai, không còn hạnh phúc nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn T có một người con chung tên là Vi Văn L, sinh ngày 28/11/2005. Hiện tại con đang ở với anh Vi Văn T và được anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị S không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Về phía bị đơn là anh Vi Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã triệu tập và đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Vi Văn T biết nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của bị đơn.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Vi Văn T là bố đẻ anh Vi Văn T thì ông Thuyết cho biết: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Vi Thị S và anh Vi Văn T thì anh T đang ở cùng gia đình và làm ăn sinh sống tại địa phương. Anh Thủy biết được việc Tòa án triệu tập anh để giải quyết vụ án nhưng vì anh T có mong muốn anh và chị S quay lại đoàn tụ với nhau nên anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Giữa chị S và anh T có một con chung tên là Vi Văn L, sinh ngày 28/11/2005. Hiện tại con đang ở với anh Vi Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa thì Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh Vi Văn T đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo hướng sau: Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị S được ly hôn anh Vi Văn T.

Về con chung: Giao con chung Vi Văn L, sinh ngày 28/11/2005 cho chị Vi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vi Văn T.

Về tài sản chung : Chị Vi Thị S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vi Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T không có mặt tham gia phiên hòa giải nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự và anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Vi Văn T.

[2] Về hôn nhân: Chị Vi Thị S và anh Vi Văn T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 01 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị S và anh T đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, chị S và anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2014. Chị S nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có tương lai và không có hạnh phúc nữa nên yêu cầu Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Vi Văn T. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị S và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử chị Vi Thị S được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3] Về con chung: Chị S và anh T có một con chung tên là Vi Văn L, sinh ngày 28/11/2005. Ly hôn cần giao con chung Vi Văn L cho Vi Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vi Văn T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên
QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Vi Thị S ly hôn với anh Vi Văn T.

- Về con chung: Buộc anh Vi Văn T giao con chung là Vi Văn L, sinh ngày 28/11/2005 cho Vi Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vi Văn T. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vi Thị S phải chịu án phí DSST 300.000đồng, số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0007200 ngày 18 tháng 12 năm 2018.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án 20/6/2019. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn